

Hướng dẫn soạn Tiếng Anh 8 Unit 10 Getting Started, hướng dẫn dịch và [giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 8](#) - Unit 10: Communication.

Giải bài tập Tiếng Anh 8 Unit 10 Getting Started

Dưới đây là hướng dẫn chi tiết trả lời câu hỏi 1-4.

1. Listen and read.

Audio

Dịch

Phúc: Chào Nick. Chuyện gì xảy ra hôm qua vậy? Chúng mình đã chờ cậu hàng giờ và cậu chẳng đến!

Nick: Chào Phúc. À, mình cũng muốn hỏi cậu câu tương tự đấy.

Phúc: Tại sao? Chúng mình đã hẹn gặp bên ngoài rạp phim phải không? Chúng mình đã chờ và sau đó Mai quyết định vào mà không có cậu. Cô ấy đã không muốn bỏ lỡ đoạn mở đầu của Frozen, cậu biết đấy. Cậu đã ngủ quên hay gì vậy?

Nick: Không, mình đã ở đó đúng giờ đó chứ và chính mình đã chờ 2 cậu.

Phúc: Cậu đùa à? Chúng mình đã không thấy cậu ở đó. Chúng mình đã cố gọi cho cậu nhưng không được.

Nick: Mình cũng không thể gọi cậu được. Mình hết pin rồi.

Phúc: Không sao. Chúng mình sẽ thử lại. Chiều Chủ nhật này lúc 2:30 được không? Có phim Siêu nhân 3.

Nick: Tuyệt, nhưng mình sẽ có lớp tiếng Việt lúc đó. Hãy đi lúc 4:15 nhé. Mình sẽ cần đi xe buýt đến đường Nguyễn Du và nó khá xa.

Phúc: Nhưng không phải là rạp Galaxy Nguyễn Du, chúng mình sẽ xem ở rạp Galaxy Nguyễn Trãi... chờ đã... Vậy hôm nay cậu đã đi rạp nào?

Nick:Ồ không, mình đã đến Galaxy Nguyễn Du. Mình ước rằng điện thoại di động của mình có pin tốt hơn!

a. Find words or phrases in the conversation that mean:

Dịch

Tìm những từ hoặc cụm từ trong bài hội thoại có nghĩa là:

Tiếng Anh 8 Unit 10 Getting Started

1. chờ đợi trong một thời gian rất dài
2. đến nơi
3. để thành công khi nói chuyện điện thoại với ai đó
4. "Pin của tôi không còn điện.
5. "Bạn đang pha trò đấy à?"
6. "Hãy làm điều đó một lần nữa."

Answer

1. wait for ages
2. show up
3. get through
4. My battery was flat.
5. Are you kidding?
6. We can try again.

b. Decide if the statements are true (T) or false (F).

Dịch

Quyết định xem câu nào là đúng (T) hoặc sai (F).

	T	F
1. Phúc, Mai và Nick muốn xem phim hôm nay ở rạp Galaxy.		
2. Chỉ Mai và Phúc đã xem phim.		
3. Nick đã ngủ quên ở nhà vào lúc đó.		
4. Mai và Phúc không thể gọi Nick.		
5. Nick đã đi sai rạp Galaxy.		
6. Nick sẽ không thể đi đến rạp lúc 2:30 chiều Chủ nhật bởi vì anh ấy sẽ có lớp lúc đó.		

Answer

1	2	3	4	5	6
---	---	---	---	---	---

T	T	F	T	T	T
---	---	---	---	---	---

c. Why couldn't Phuc, Mai and Nick see the film together as was their plan? What was the problem? Was it only because of Nick's mobile phone?

Dịch

Tại sao Phúc, Mai, và Nick không thể xem phim cùng nhau như kế hoạch? Vấn đề là gì? Đó có phải chỉ vì điện thoại di động của Nick không?

Answer

They couldn't see the film together because Nick went to the wrong cinema. They didn't communicate clearly about the name and address of the cinema beforehand. Then they were not able contact each other because the battery of Nick's mobile phone was flat.

2. Match the words/ phrases with the photos about ways of communication. Then listen to check your answers.

using social media
meeting face-to-face (F2F)
having a video conference
sending letters (snail mail)

emailing
video chatting
using telepathy



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____



5. _____



6. _____



7. _____

Audio

Dịch

Nối từ/cụm từ với những hình ảnh về cách thức giao tiếp. Sau đó nghe để kiểm tra câu trả lời của bạn.

Answer

1. having a video conference

2. emailing

3. video chatting

4. meeting face-to-face

5. using social media

6. using telepathy

7. sending letters

3. Fill the gaps with the correct form of the words/phrases from the box in 2.

Dịch

Điền vào chỗ trống dạng đúng của những từ/cụm từ trong khung ở phần 2.

1. ____ bao gồm Facebook, Youtube... như là một phương tiện giao tiếp đã trở nên rất phổ biến trong những người trẻ.

2. Nhóm chúng ta đã làm việc trực tuyến suốt! Bây giờ hãy ____ nào!

3. Nếu bạn muốn viết cho một người bạn ở nước khác, ____ nhanh và rẻ hơn gửi ____.

4. ____ là một cách để giao tiếp tức thì bằng ý nghĩ.

5. Trong tương lai, có lẽ cuộc gọi thoại sẽ biến mất. Chúng ta sẽ sử dụng ____ để nói chuyện và nhìn thấy một người bạn cùng lúc.

6. Chúng ta nên có một ____ tuần này. Kate sẽ có thể tham gia cùng chúng ta từ Hồng Kông và Tim từ Anh nữa.

Answer

1. Using social media

2. meeting face-to-face

3. emailing, sending letters

4. Using telepathy

5. video chatting

6. have a video conference

4. GAME In groups, brainstorm all the person with the most ideas is the winner.

Dịch

Theo nhóm, nghĩ ra tất cả các cách khác nhau mà bạn có thể sử dụng để giao tiếp cho đến giờ. Người nào có ý tưởng hay nhất sẽ chiến thắng.

Answer

- Using fax
- Phoning
- Using body language
- Using codes
- Using signs
- Sending flowers
- Using music
- Painting a picture
- Leaving a note

-/-

Giải bài tập Tiếng Anh 8 mới Unit 10: Communication - Getting Started do Đọc tài liệu tổng hợp. Hi vọng sẽ giúp việc học Anh 8 của các em sẽ thú vị và dễ dàng hơn.

- Trọn bộ [Tiếng anh 8](#) -